TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-DS	*Bảo Lâm, ngày 03 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ vào Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải Th ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 229/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải Th về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải Th , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Bùi Văn Dũ** , sinh năm 1969 và bà **Võ Thị C** , sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn 4, xã Lộc T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng .

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Ph**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Văn C, phường L, Th phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Bùi Xuân Th** , sinh năm 1956 và Bà **Nguyễn Thị H ,** Sinh năm 1962

NKTT: Thôn Hòa Thiện 1, xã N, thị xã N, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 10B, xã Lộc T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng .

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: bà **Vũ Thị Th** , sinh năm 1962

Địa chỉ: thôn 10 B, xã Lộc T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng .

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Bùi Xuân Th và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Bùi Văn Dũ bà Võ Thị C số tiền 123.420.000 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng) trong đó nợ gốc là 80.000.000 đồng, lãi suất phát sinh là 43.420.000 đồng.

"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015".

Về án phí: Ông Bùi Xuân Th và bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 3.085.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Vợ chồng ông Bùi Văn Dũ bà Võ Thị C được nhận lại số tiền 3.035.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2016/0019429 ngày 06/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng (2);*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Bảo Lâm;*
- *Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Nguyễn Văn Linh